

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2025/DSST

Ngày 15/9/2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền, ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn 18A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; ông Võ Văn Th, sinh năm 1976

Đều trú tại: Thôn 05, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Trong quá trình làm ăn, ngày 07/9/2024 tôi có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th vay số tiền 335.000.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền và ký xác nhận, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là ngày 07/12/2024. Tiếp đến ngày 21/9/2024 tôi cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th vay số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền và ký xác nhận, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là ngày 21/10/2024. Đến thời hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà Đ, ông Th trả nợ nhưng ông, bà cứ khất nợ hết lần này đến lần khác, cố tình trốn tránh không trả nợ. Quá trình giải quyết tại Tòa án bà Nguyễn Thị Đ xin khất trả số nợ trên làm nhiều đợt nên tôi không đồng ý, do đã kéo dài thời gian trả nợ.

Về lãi suất, theo thỏa thuận trong giấy vay tiền là 1,5%/tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ tính mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 21/12/2024 đến nay là 29.425.000 đồng như yêu cầu khởi kiện.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th có nghĩa vụ trả cho tôi số nợ gốc 370.000.000 đồng và nợ lãi là 29.425.000 đồng; tổng cộng 399.425.000 đồng (ba trăm chín mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Theo lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ:

Trong quá trình làm ăn tôi có vay bà Phan Thị H nhiều lần với tổng số tiền 335.000.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng), vay mượn để làm ăn, hai bên có lập giấy vay tiền và ký xác nhận ngày 07/9/2024, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là ngày 07/12/2024; nhưng thực chất số tiền trên tôi vay của bà H nhiều lần từ năm 2021 cho đến ngày 07/9/2024 cộng dồn vào mới thành số tiền 335.000.000 đồng.

Ngày 21/9/2024 hai vợ chồng tôi là Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th có vay bà Phan Thị H số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền và ký xác nhận, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là ngày 21/10/2024.

Do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên chưa có tiền trả cho bà H, nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk giải quyết buộc vợ chồng tôi Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th có nghĩa vụ trả tổng số tiền 399.425.000 đồng (trong đó nợ gốc 370.000.000 đồng, nợ lãi 29.425.000 đồng). Tôi đồng ý với số nợ trên, nhưng hiện nay chưa có tiền để trả nợ cho bà H nên xin khất trả số nợ trên thành nhiều đợt như sau:

Đợt một trả 50.000.000 đồng vào ngày 20/12/2025; đợt hai trả 80.000.000 đồng vào ngày 30/12/2026; đợt ba trả 80.000.000 đồng vào ngày 30/10/2027; đợt bốn trả 80.000.000 đồng vào ngày 30/10/2028; đợt năm trả hết số tiền còn lại là 109.425.000 đồng vào ngày 30/10/2029.

+ **Bị đơn ông Võ Văn Th:** Đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/6/2025 và ngày 28/7/2025 các đương sự không thống nhất được với nhau về thời gian và phương thức trả nợ, nên Tòa án tiến hành lập biên bản hòa giải không thành. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Nguyên đơn chấp

hành pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Điều 27, Điều 33 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị H tổng số tiền 399.425.000 đồng (trong đó nợ gốc 370.000.000 đồng, nợ lãi 29.425.000 đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy nguyên đơn bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th thanh toán nợ thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo thực tiếp cho bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng tại phiên toà hôm nay, bị đơn bà Đ và ông Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giấy cho vay tiền lập ngày 07/9/2024 và ngày 21/9/2024 giữa bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị Đ là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được thể hiện bằng văn bản giấy vay tiền; theo đó bà H cho bà Đ và ông Th vay tổng số tiền 370.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, hạn trả là ngày 07/12/2024. Đến hạn trả nợ nhưng bà Đ và ông Th không trả, mặc dù bà H đã nhiều lần đòi nợ nhưng không được, như vậy bà Đ và ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về lãi suất: Xét thấy trong hợp đồng cho vay tiền lập ngày 07/9/2024 và ngày 21/9/2024 giữa bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị Đ thỏa thuận mức lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đề nghị mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 21/12/2024 đến nay là 29.425.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị H tổng số tiền 399.425.000 đồng (trong đó nợ gốc 370.000.000 đồng, nợ lãi 29.425.000 đồng) là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện nay bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn Th là vợ chồng, đang sống và làm ăn chung, có tài sản chung với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định số tiền bà Nguyễn Thị Đ còn nợ bà Phan Thị H là nợ chung của vợ chồng. Theo đó cần buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn Th có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phan Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 33 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Điều 27, Điều 33 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Phan Thị H tổng số tiền 399.425.000 đồng (trong đó nợ gốc 370.000.000 đồng, nợ lãi 29.425.000 đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Th phải chịu 19.971.250 đồng (mười chín triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phan Thị H 9.986.000 đồng (chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0006285 ngày 02/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

“ Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk,
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn